

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH23B3
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Giáo dục thể chất(1)	Pháp luật(1)	Tiếng anh chuyên ngành(5)	Nghề vụ bar(6)	Giáo dục Chính trị(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2358102064596	Đoàn Ngọc Trâm	Anh	28/12/2008	0.0	2.4	0.0	0.0	0.8	0.0	0.3	Yếu
02	2358102064597	Abdul Roset	Ayob	21/04/2008	8.9	7.8	8.6	7.6	7.1	6.7	7.3	Khá
03	2358102064598	Nguyễn Lê Bảo	Duy	16/02/2006	8.0	8.0	8.2	5.8	7.6	6.6	6.9	Trung bình
04	2358102064599	Nguyễn Ngô Kỳ	Duyên	18/11/2008	7.8	6.3	6.8	7.2	6.4	7.2	6.8	Trung bình
05	2358102064600	Trịnh Trường	Giang	30/03/2008	6.0	0.0	7.4	4.9	5.8	6.5	5.7	Trung bình
06	2358102064601	Nguyễn Huỳnh Anh	Huy	16/11/2008	9.3	8.9	0.0	0.3	5.9	0.0	2.6	Yếu
07	2358102064604	Thái Hoàng	My	15/04/2008	9.4	5.9	8.5	6.2	8.1	8.3	7.5	Khá
08	2358102064606	Nguyễn Khánh	Nam	01/02/2008	7.5	9.4	7.1	3.4	6.8	6.4	5.6	Trung bình
09	2358102064608	Hà Kim	Ngọc	13/09/2008	7.2	5.3	6.8	4.7	6.7	6.9	6.0	Trung bình
10	2358102064610	Lê Thị Châu	Phi	03/09/2008	7.2	6.2	8.2	4.0	6.2	6.8	5.6	Trung bình
11	2358102064611	Trần Lê Phương	Thảo	08/08/2008	6.1	9.5	7.5	3.9	5.7	5.2	5.1	Trung bình
12	2358102064612	Lê Nguyễn Văn	Tiến	20/07/2008	7.1	5.5	7.1	3.6	5.8	5.3	5.0	Trung bình
13	2358102064613	Nguyễn Thị Thùy	Trang	16/12/2008	9.2	8.9	9.2	7.7	7.4	9.2	7.9	Khá
14	2358102064614	Nguyễn Bích	Trâm	18/01/2007	5.7	5.2	6.8	5.1	5.5	7.3	5.7	Trung bình
15	2358102064615	Thái Trúc	Vy	07/08/2008	6.9	5.1	7.2	4.1	6.4	6.0	5.6	Trung bình
16	2358102064616	Trần Dương Ái	Vy	10/12/2008	5.7	8.2	5.7	3.2	6.5	5.2	5.1	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục thể chất** và **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 20 tháng 06 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái